

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 06 – 3 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm T.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Ngọc Bích**
- Bà **Trần Thị D2**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Hải Đạt** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm C2 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. HUỲNH NHẬT H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 2000; Nơi sinh: C; ĐKTT: 34/3A KV Y, phường L, quận C1, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Huỳnh Văn G, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Trần Thị Huỳnh T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 07/7/2023, chuyển tạm giam ngày 16/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C2 an quận N, thành phố C.

2. M CHÍ H1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1998; Nơi sinh: TP. H2; ĐKTT: 162 T2, phường H2, quận N, TP. C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha dượng: Trần Huỳnh N1, sinh năm 1979; Họ tên mẹ: M Tú L1, sinh năm 1975 (chết); Em ruột: có 02 người (lớn sinh năm 2000; N7 sinh năm 2001); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần. Ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân quận

N xử phạt 03 năm tù, về tội “G cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”. Ngày 01/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù (đã đóng án phí); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C2 an quận N, thành phố C.

3. TRẦN VĂN P; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 12 năm 2001; Nơi sinh: C; ĐKTT: 361 KV Y1, phường L, quận C1, TP. C; Nơi ở hiện nay: A10-7 đường số 6 KDC H4, phường T1, quận C1, TP. C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Trần Thanh T3, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1969; Anh ruột: có 01 người, sinh năm 2000; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: chưa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam về tội “Gây rối trật tự C2 cộng” tại Trại tạm giam - C2 an thành phố C.

4. NGUYỄN T3 K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1999; Nơi sinh: H5; ĐKTT: ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh H5; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Văn C2, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Trần Thị C3, sinh năm 1975; Anh ruột: có 01 người, sinh năm 1995; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: chưa; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C2 an quận N, thành phố C.

5. ĐẶNG THÁI B; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1997; Nơi sinh: C; ĐKTT: 377N1/9 C4, phường A, quận N, TP. C; Nơi ở hiện tại: 59C1 tổ 1 KDC 923, phường A1, quận N, TP. C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: C2 nhân; Họ tên cha: Đặng Đức T4, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Trần Huệ D, sinh năm 1965; Anh ruột: có 01 người, sinh năm 1985; Con: có 01 người, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C2 an quận N, thành phố C.

6. LÊ QUANG Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2003; Nơi sinh: C; Nơi ĐKTT: ấp N2, xã N3 N1, huyện P4, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Lê Thanh S, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Trần Ngọc T5, sinh năm 1973; Anh ruột: có 01 người, sinh năm 1996; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C2 an quận N, thành phố C.

7. LÊ TRỌNG B1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 4 năm 2001; Nơi sinh: C; ĐKTT: 48/1A đường T6, phường A2, quận N, TP. C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Đồng Chí T7, sinh năm 1979 (chết); Họ tên mẹ: Lê T5 N4, sinh năm 1981 (chết); Vợ: Ngô Ngân T, sinh năm 2003; Con: có 01 người, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C2 an quận N, thành phố C.

8. PHAN GIA K2; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 3 năm 2005; Nơi sinh: Đồng Nai; ĐKTT: 68/5 ấp P2, xã L2, huyện L3, tỉnh V1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: C2 nhân; Họ tên cha: Phan Minh S1, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Trương Hoàng D1, sinh năm 1983; Anh, em ruột: có 02 người (lớn, sinh năm 2001, N7 sinh năm 2012); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C2 an quận N, thành phố C.

- *Người có quyền lợi N1 vụ liên quan:*

+ **Lê Thị Bảo N5**, sinh năm 2005. Địa chỉ: ấp P2, xã L2, huyện L3, tỉnh V1 – có mặt.

+ **Nguyễn Ngọc Thùy D2**, sinh năm 2007. Địa chỉ: 112/168 N6, phường T9, quận N, thành phố C – có mặt.

+ **Nguyễn Thị Cẩm V2**, sinh năm 2003. Địa chỉ: 190/6 V3 K2, phường L4, quận B2, thành phố C – có mặt.

+ **Phạm Thị Huỳnh G**, sinh năm 2007. Địa chỉ: số 40 L5, phường C5, quận N, thành phố C (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ **Nguyễn Văn T8**, sinh năm 1983. Địa chỉ: 2/50 A3, xã Đ1, huyện C6, tỉnh H5 – có mặt.

+ **Trương Văn Mười N7**, sinh năm 1955. Địa chỉ: 68/5 ấp P2, xã L2, huyện L3, tỉnh V1 – có mặt.

+ **Trần Huệ T4**, sinh năm 1965. Địa chỉ: 377N1/9 C4, phường A, quận N, thành phố C – có mặt.

+ **Dương Bạch T10**, sinh năm 1968. Địa chỉ: 190W/6 KV B3, phường L4, quận B2, thành phố C – có mặt.

NỘI D2 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D2 vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/7/2023, nhóm 08 bị cáo gồm Huỳnh Nhật H, M Chí H1, Nguyễn T3 K, Lê Quang Đ, Đặng Thái B, Lê Trọng B1, Trần Vạn P, Phan Gia K2 cùng

Phạm Thị Huỳnh G, Lê Thị Bảo N5, Nguyễn Ngọc Thùy D2, Nguyễn Thị Cẩm V2 đến Karaoke Queen số 40 L5, phường C5, quận N, thành phố C uống bia và hát Karaoke. Tại phòng 305 Karaoke Queen, 08 bị cáo thống nhất góp mỗi người từ 310.000 đồng đến 320.000 đồng để mua ma túy khô (Ketamine) sử dụng và rủ Phạm Thị Huỳnh G, Lê Thị Bảo N5, Nguyễn Ngọc Thùy D2, Nguyễn Thị Cẩm V2 cùng sử dụng ma túy. Sau khi góp tiền (riêng bị cáo Huỳnh Nhật H chưa góp), bị cáo M Chí H1 liên hệ mua nửa hộp 5 Ketamine của đối tượng tên K2. Khoảng hơn 20 phút sau, đối tượng bán ma túy mang gói Ketamine đến phòng 305 G và tặng thêm một số viên thuốc lắc, 08 bị cáo cùng nhau sử dụng thuốc lắc và Ketamine, đồng thời mời Phạm Thị Huỳnh G, Lê Thị Bảo N5, Nguyễn Ngọc Thùy D2 và Nguyễn Thị Cẩm V2 cùng sử dụng ma túy; trong đó, Lê Thị Bảo N5, Nguyễn Ngọc Thùy D2 và Nguyễn Thị Cẩm V2 sử dụng ma túy cùng các bị cáo, riêng Phạm Thị Huỳnh G không sử dụng. Đến 02 giờ ngày 07/7/2023, thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - C2 an TP. C kết hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và C2 an phường C5, quận N, thành phố C khám xét khẩn cấp phòng 305 Karaoke Queen, phát hiện chất bột màu trắng còn lại trên đĩa sứ trên bàn, các bị cáo khai nhận là ma túy đang sử dụng. Ngoài ra, lực lượng C2 an còn phát hiện, thu giữ trong người của Huỳnh Nhật H một phần viên nén màu xám nên đã lập biên bản thu giữ những vật chứng sau:

- Chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ được để vào trong gói nilon không màu nếp miệng;

- 01 gói giấy bên trong có 01 phần viên nén màu xám (thu giữ trong gói giấy đựng tăm để trong túi quần của Huỳnh Nhật H);

- 12 điện thoại di động các loại, 08 xe mô tô;

- Tiền Việt Nam: 10.000.000 đồng (bút lục: 41 - 46)

Tại Kết luận giám Đ số 234/KL - KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - C2 an thành phố C kết luận:

- 01 phần viên nén màu xám (Mẫu M1) là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng: 0,2103 gam;

- 01 gói nilon nếp miệng chứa chất bột màu trắng (Mẫu M2) là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,6377 gam (bút lục: 108).

Quá trình điều tra, 07 bị cáo M Chí H1, Nguyễn T3 K, Lê Quang Đ, Đặng Thái B, Lê Trọng B1, Trần Văn P và Phan Gia K2 khai nhận: ma túy loại Ketamine

lực lượng C2 an thu giữ trên đĩa sứ là của 07 bị cáo cùng bị cáo H thống nhất góp tiền mua để sử dụng chung; bị cáo H1 liên hệ mua ma túy, khi nhận ma túy Ketamine và được tặng thêm một số viên thuốc lắc, các bị cáo đã chia nhau sử dụng và mời G, N5, D2 và V2 sử dụng, các bị cáo không yêu cầu N5, D2 và V2 phải góp tiền mua ma túy. Các bị cáo đã sử dụng hết các viên thuốc lắc, chỉ còn ma túy loại Ketamine trên đĩa sứ trên bàn trong phòng 305 Karaoke Queen để tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng C2 an kiểm tra, phát hiện. Riêng 1/2 viên thuốc lắc lực lượng C2 an thu giữ trong túi quần của bị cáo Huỳnh Nhật H, các bị cáo không biết.

Bị cáo Huỳnh Nhật H thừa nhận: vào tối ngày 06/7/2023, bị cáo có tham gia bàn bạc và thống nhất với 07 bị cáo H1, K, Đ, B, B1, P và K2 góp tiền để H1 liên hệ mua ma túy loại Ketamine sử dụng, riêng những bạn nữ trong phòng Karaoke thì không phải góp tiền mà được mời sử dụng ma túy. Do chưa có tiền nên bị cáo nói sẽ trả lại cho H1 sau; sau khi H1 mua được ma túy, bị cáo nhìn thấy trên bàn có 01 viên thuốc lắc và ma túy Ketamine trên đĩa sứ, bị cáo đã lấy viên thuốc lắc sử dụng ½ viên, ½ viên còn lại bị cáo lấy giấy đựng tăm gói lại rồi cất giấu vào túi quần đang mặc để sử dụng riêng cho bản thân, việc bị cáo cất giấu ½ viên thuốc lắc, các bị cáo còn lại không biết. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng C2 an kiểm tra thu số Ketamine còn trên đĩa sứ và 1/2 viên thuốc lắc trong túi quần bị cáo cất giấu riêng.

Đối với Phạm Thị Huỳnh G, Lê Thị Bảo N5, Nguyễn Ngọc Thùy D2 và Nguyễn Thị Cẩm V2 đều khai: tối 06/7/2023, tại phòng 305 Karaoke Queen, V2, G, D2 và N5 được các bị cáo nam mời sử dụng ma túy và không không phải hùn tiền. Chỉ có N5, D2 và V2 tham gia sử dụng ma túy cùng các bị cáo nam, G không sử dụng. Đến 02 giờ ngày 07/7/2023 thì bị C2 an kiểm tra phòng 305, phát hiện thu giữ ma túy loại Ketamine còn trên đĩa sứ và ½ viên thuốc lắc trong túi quần của bị cáo H.

Đối với đối tượng tên K2 - bán trái phép ma túy cho bị cáo M Chí H1, do bị cáo H1 không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với chủ, quản lý, nhân viên Karaoke Queen, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến C2 an quận N để xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Cẩm V2, Lê Thị Bảo N5, Nguyễn Ngọc Thùy D2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, đã trả cho Nguyễn Ngọc Thùy D2; Nguyễn

Thị Cẩm V2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 460.000 đồng; Lê Thị Bảo N5 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs Max; Phạm Thị Huỳnh G 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 (bút lục: 156-164).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - C2 an quận N đã ra quyết Đ xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 95H1- 596.88 cho ông Nguyễn Văn T8; trả cho ông Trương Văn Mười N7 01 xe mô tô biển số 64B1- 688.98; bà Trần Huệ T4 01 xe mô tô biển số 65B2- 092.04; bà Dương Thị Bạch T10 01 xe mô tô biển số 65D1- 492.20, trả cho ông Nguyễn Minh Châu 01 xe mô tô biển số 65F1- 735.86; ông Bùi Tấn Đạt 01 xe mô tô biển số 64H1- 389.07; ông Trần Huỳnh Hiếu 01 xe mô tô biển số 65M1- 087.53.

Đối với xe mô tô biển số 65B2- 119.77, đứng tên sở hữu là ông Phạm Văn Qui, ĐKTT : 471A Thanh Thắng, phường Phú Thứ, quận C1, TP. C; tuy N5ên, ông Qui đã không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Bị cáo Trần Vạn P mượn xe này của bà Lý Hồng V2 sau đó đến Karaoke Queen tổ chức sử dụng trái phép ma túy thì bị bắt. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu theo quy Đ.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Nhật H, M Chí H1, Lê Trọng B1, Đặng Thái B, Lê Quang Đ, Trần Vạn P, Nguyễn T3 K và Phan Gia K2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Trọng B1, Đặng Thái B gia đình có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính; gia đình bị cáo Nguyễn T3 K có C2 với cách mạng. Về nhân thân: Trần Vạn P có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã xóa án tích, hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; bị cáo M Chí H1 có 01 tiền án về tội “G cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, chưa được xóa án tích.

Cáo trạng số 23/CT-VKSNK ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo:

- Huỳnh Nhật H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- M Chí H1, Lê Trọng B1, Đặng Thái B, Lê Quang Đ, Trần Vạn P, Nguyễn T3 K, Phan Gia K2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu tranh luận: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo đều phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo nội D2 cáo trạng đã C2 bố.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách N5êm hình sự như sau: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Về nhân thân: các bị cáo Huỳnh Nhật H, Lê Trọng B1, Đặng Thái B, Lê Quang Đ, Nguyễn T3 K và Phan Gia K2 không có tiền án, tiền sự; bị cáo K gia đình có C2 với cách mạng; bị cáo B1 và Thái B có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính. Về nhân thân: bị cáo M Chí H1 có 01 tiền án về tội G cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi chưa được xóa án tích; bị cáo P có 01 tiền án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đã xóa án tích nhưng hiện tại bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Về tình tiết tăng nặng trách N5êm hình sự: bị cáo H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách N5êm hình sự là tái phạm được quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo:

- Huỳnh Nhật H phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nhật H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nhật H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị bị cáo nộp lại 300.000 đồng sung vào C2 quỹ nhà nước.

- M Chí H1 phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Chí H1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Trần Vạn P, Đặng Thái B, Lê Trọng B1, Nguyễn T3 K, Lê Quang Đ và Phan Gia K2 phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Thái B, Trọng B1 và T3 K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình

sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy Đ của pháp luật như sau:

+ 02 gói niêm phong số 234G1, 234G2/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự C2 an thành phố C là chất ma túy và 01 đĩa sứ màu trắng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, seri: F4GD109JN737, đã qua sử dụng của Nguyễn T3 K có liên quan đến vụ án nên đề nghị tịch thu sung C2 quỹ nhà nước.

+ Đề nghị trả: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50s (SM-A507FNDS) màu trắng, imei: 358193100893586, đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Quang Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh, đã qua sử dụng trả cho ông Trương Văn Mười N7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh rêu, seri: F2MZFGQJN70L, mật khẩu 1901 trả cho bị cáo Đặng Thái B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu vàng đồng, seri: G6TZN2XJN700, mật khẩu 328368 trả cho bị cáo Huỳnh Nhật H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Xr màu trắng, seri: FK1XQ1ZQKXKP, nứt mặt lưng, mật khẩu 1901 trả cho bị cáo Trần Vạn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu vàng đồng trả cho bị cáo Lê Trọng B1, seri: F17ZJGWMN6XP; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu trắng, seri: G6TFF0GAD40, đã qua sử dụng trả cho bị cáo M Chí H1.

+ Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng đen, biển số 65B2-119.77, số máy: JA39E0486679, số khung: RLHJA3905HY511514, D2 tích xi lanh 109, bánh xe sau không di chuyển được, xe đã qua sử dụng (xe thu giữ của Trần Vạn P) đứng tên sở hữu là ông Phạm Văn Qui, ĐKTT : 471A Thanh Thắng, phường Phú Thứ, quận C1, TP. C; tuy N5ên, ông Qui đã không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Bị cáo Trần Vạn P mượn xe này của bà Lý Hồng V2 sau đó đến Karaoke Queen tổ chức sử dụng trái phép ma túy thì bị bắt. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu theo quy Đ. Đề nghị tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu trong thời gian 12 tháng, không tìm được đề nghị tịch thu sung C2 quỹ nhà nước.

+ Tiền Việt Nam: 9.540.000 đồng theo biên lai thu số 0000560 ngày 16/01/2024 (bút lục 217) thu giữ của 08 bị cáo, không có liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho 08 bị cáo nhưng đề nghị tạm giữ lại của mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, riêng số tiền 500.000đ của bị cáo H đề nghị giữ lại hết.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D2 cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có bị cáo nào cho rằng bị truy tố oan sai và không có tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Những Người có quyền lợi N1 vụ liên quan: không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách N5 phạm hình sự cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người C2 dân có ích cho xã hội, có điều kiện sớm về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra C2 khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D2 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Định như sau:

Về hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy Định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người giám hộ, người bào chữa không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[1] Về tội danh dành cho các bị cáo:

Căn cứ vào các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa lời khai của các bị cáo Huỳnh Nhật H, M Chí H1, Lê Trọng B1, Đặng Thái B, Lê Quang Đ, Trần Văn P, Nguyễn T3 K và Phan Gia K2 đều xác Định vào đêm 06/7/2023 các bị cáo đã cùng nhau góp tiền mua ma túy, loại Ketamine để sử dụng và tổ chức cho 03 đối tượng là Nguyễn Thị Cẩm V2, Lê Thị Bảo N5 và Nguyễn Ngọc Thùy D2 sử dụng chung với 08 bị cáo, việc tổ chức sử dụng được thực hiện tại Phòng 305 Karaoke Queen. Đến 02 giờ ngày 07/7/2023, thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - C2 an TP. C kết hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và C2 an phường C5, quận N, thành phố C khám xét khẩn cấp phòng 305 Karaoke Queen thu giữ các tang vật, qua kết luận giám Định số 234/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng KTHS – CA TP C kết luận: *01 phần viên nén màu xám là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA thu giữ trong người của H có khối lượng 0,2103gam và 01 gói nilon nẹp miệng chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,6377gam.* Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy Định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Về khối lượng ma túy thu giữ trên đĩa sứ với khối lượng còn lại là 0,6377 gam ma túy loại Ketamine chưa sử dụng hết và căn cứ vào quy Định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy Định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, trường hợp này các bị cáo M Chí H1, Lê Trọng B1, Đặng Thái B, Lê Quang Đ, Trần Văn P, Nguyễn T3 K

và Phan Gia K2 không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với ½ viên nén thu giữ trong người của H và qua kết luận giám Đ xác Đ là ma túy với khối lượng 0,2103 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo H theo quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình năm 2015.

[2] *Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách N5ệm hình sự dành cho các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét và nhận Đ chấp nhận để giảm nhẹ một phần trách N5ệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể:*

Về các tình tiết giảm nhẹ trách N5ệm hình sự như sau: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về nhân thân: các bị cáo Huỳnh Nhật H, Lê Trọng B1, Đặng Thái B, Lê Quang Đ, Nguyễn T3 K và Phan Gia K2 không có tiền án, tiền sự nên xác Đ các bị cáo nêu trên có nhân thân tốt; bị cáo K gia đình có C2 với cách mạng; bị cáo B1 và Thái B có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nên 03 bị cáo K, B và B1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: bị cáo M Chí H1 có 01 tiền án về tội G cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi chưa được xóa án tích; bị cáo P có 01 tiền án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đã xóa án tích nhưng hiện tại bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác nên xác Đ 02 bị cáo H1 và P có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách N5ệm hình sự: bị cáo H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách N5ệm hình sự là tái phạm được quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

[3] *Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo thực hiện là đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, hành vi phạm tội của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi vì tác hại của ma túy là rất nguy hiểm cho bản thân của chính các bị cáo. ngoài ra bên cạnh ma túy còn nảy sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Nhà nước ta đã có rất N5ều chính sách tuyên truyền, giáo dục về các loại tội phạm ma túy và có chế tài rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhưng vì ham vui và nghiện ma túy nên N5ều người vẫn cố tình phạm tội, trong đó các các bị cáo.

Động cơ phạm tội của các bị cáo là xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn chủ quan thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xác Đ

đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo, thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Khi nghị án Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Bị cáo M Chí H1 giữ vai trò chính yếu, bị cáo là người đã trực tiếp liên hệ để mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. Bị cáo Huỳnh Nhật H không giữ vai trò liên hệ mua ma túy, chưa góp tiền nhưng khi có ma túy, ngoài việc cùng sử dụng bị cáo H còn lấy cất riêng $\frac{1}{2}$ viên ma túy để cá nhân sử dụng riêng. Do vậy, trong vụ án này vai trò của bị cáo H cũng không kém với vai trò của bị cáo H1.

Đối với các bị cáo còn lại phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn nên có vai trò N4ng nhau.

Từ những phân tích về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách N5êm hình sự cho các bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo thực hiện.

[4] *Về tang vật, vật chứng*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

+ 02 gói niêm phong số 234G1, 234G2/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự C2 an thành phố C là chất ma túy và 01 đĩa sứ màu trắng có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu sung vào C2 quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, seri: F4GD109JN737, đã qua sử dụng của Nguyễn T3 K.

+ Trả: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50s (SM-A507FNDS) màu trắng, imei: 358193100893586, đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Quang Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh, đã qua sử dụng trả cho ông Trương Văn Mười N7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh rêu, seri: F2MZFGQJN70L, mật khẩu 1901 trả cho bị cáo Đặng Thái B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu vàng đồng, seri: G6TZN2XJN700, mật khẩu 328368 trả cho bị cáo Huỳnh Nhật H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Xr màu trắng, seri: FK1XQ1ZQKXKP, nứt mặt lưng, mật khẩu 1901 trả cho bị cáo Trần Vạn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu vàng đồng trả cho bị cáo Lê Trọng B1, seri: F17ZJGWMN6XP; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12

promax màu trắng, seri: G6TFF0GAD40, đã qua sử dụng trả cho bị cáo M Chí H1.

+ Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng đen, biển số 65B2-119.77, số máy: JA39E0486679, số khung: RLHJA3905HY511514, D2 tích xi lanh 109, bánh xe sau không di chuyển được, xe đã qua sử dụng (xe thu giữ của Trần Văn P) đứng tên sở hữu là ông Phạm Văn Qui, ĐKTT : 471A Thanh Thắng, phường Phú Thứ, quận C1, TP. C; tuy N5ên, ông Qui đã không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Bị can Trần Văn P mượn xe này của bà Lý Hồng V2 sau đó đến Karaoke Queen tổ chức sử dụng trái phép ma túy thì bị bắt. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu theo quy Đ. Đề nghị tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu trong thời gian 12 tháng, không tìm được cần tịch thu sung C2 quỹ nhà nước.

+ Tiền Việt Nam: 9.540.000 đồng theo biên lai thu số 0000560 ngày 16/01/2024 (bút lục 217) thu giữ của 08 bị cáo, không có liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho 08 bị cáo nhưng đề nghị tạm giữ lại của mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, riêng số tiền 500.000đ của bị cáo H cần giữ lại hết để đảm bảo thi hành án.

(Tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT Đ:

Tuyên bố:

- Đối với bị cáo **Huỳnh Nhật H:**

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H mức án 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H mức án 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Huỳnh Nhật H phải chịu tổng mức án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật H phải nộp lại 300.000 đồng sung vào C2 quỹ Nhà nước.

- Đối với bị cáo **M Chí H1**: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo M Chí H1 mức án 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/9/2023.

- Đối với bị cáo **Trần Vạn P**: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Trần Vạn P mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Đối với bị cáo **Đặng Thái B**: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Đặng Thái B, mức án 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/9/2023.

- Đối với bị cáo **Lê Trọng B1**: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo B1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Lê Trọng B1, mức án 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/9/2023.

- Đối với bị cáo **Nguyễn T3 K**: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn T3 K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Nguyễn T3 K, mức án 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/9/2023.

- Đối với bị cáo **Lê Quang Đ**: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Lê Quang Đ, mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/9/2023.

- Đối với bị cáo **Phan Gia K2**: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Phan Gia K2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Phan Gia K2, mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/9/2023.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 02 gói niêm phong số 234G1, 234G2/KL-KTHS ngày

14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự C2 an thành phố C và 01 đĩa sứ màu trắng.

- *Tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu của Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng đen, biển số 65B2-119.77, số máy: JA39E0486679, số khung: RLHJA3905HY511514, D2 tích xi lanh 109, bánh xe sau không di chuyển được, xe đã qua sử dụng (xe thu giữ của Trần Vạn P) trong thời gian 12 tháng, sau 12 tháng nếu không tìm được chủ sở hữu sẽ sung vào C2 quỹ nhà nước.*

- *Sung vào C2 quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, seri: F4GD109JN737, đã qua sử dụng của Nguyễn T3 K.*

- *Trả lại cho:*

+ Bị cáo M Chí H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu trắng, seri: G6TFF0GAD40, đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Lê Quang Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50s (SM-A507FNDS) màu trắng, imei: 358193100893586, đã qua sử dụng.

+ Ông Trương Văn Mười N7 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Đặng Thái B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh rêu, seri: F2MZFGQJN70L, mật khẩu 1901.

+ Bị cáo Huỳnh Nhật H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu vàng đồng, seri: G6TZN2XJN700, mật khẩu 328368.

+ Bị cáo Trần Vạn P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Xr màu trắng, seri: FK1XQ1ZQKXKP, nút mặt lưng, mật khẩu 1901.

+ Bị cáo Lê Trọng B1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu vàng đồng.

- *Tiền Việt Nam 9.540.000 đồng theo biên lai thu số 0000560 ngày 16/01/2024 (bút lục 217) giữ của 07 bị cáo, không có liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho 07 bị cáo, cụ thể:*

+ Trả cho bị cáo Huỳnh Nhật H 500.000đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo M Chí H1 1.500.000đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Vạn P 2.050.000đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn T3 K 1.550.00 đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Thái B 650.000 đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Quang Đ 2.050.000đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Trọng B1 1.240.000đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý)

Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Nhật H, M Chí H1, Lê Trọng B1, Đặng Thái B, Lê Quang Đ, Nguyễn T3 K và Phan Gia K2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và những người có quyền lợi N1 vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để được xem xét theo thủ tục P thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố C.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- TANDTPCT;
- C2 an QNK;
- Chi cục THADSQNK;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM T